

Bản án số: 83/2018/HSST
Ngày: 23/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2018/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 149/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG H (tên gọi khác: không) - sinh ngày 09/12/1972;

Tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 5/10 phổ thông; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: không;

Con ông: Nguyễn Đình Q, sinh năm 1933 (đã chết năm 2012);

Con bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1936; nơi đăng ký HKTT: thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Anh, chị, em ruột: có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Vợ, con: không có;

Tiền sự: không; tiền án: không;

Nhân thân: - Năm 1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 12 tháng tù treo về tội trộm cắp tài sản;

- Năm 1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án trước là 21 tháng tù;

- Năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản;

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy;

- Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt ngày 18/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Đàm Thị H - sinh năm 1968;

Nơi cư trú: tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; “Vắng mặt, không có lý do”.

2. Nguyễn Toàn T - sinh năm 1973;

Nơi cư trú: tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; “Vắng mặt, không có lý do”.

- *Người chứng kiến:* Lục Thị V - sinh năm 1952;

Nơi cư trú: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; “Vắng mặt, không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 18/6/2018 tại phòng 309, nhà nghỉ B (thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung H (sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Nguyễn Toàn T (sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ các vật chứng:

- 01 (một) gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên trong bọc giấy kẻ và nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục lẫn bột (mẫu 01); 01 (một) bình nhựa trắng có nắp đen, trên nắp có hai lỗ, một lỗ cắt ống thủy tinh, một lỗ gắn ống hút nước màu vàng và hồng dài 25 cm, số vật chứng trên đều để trên bàn trong phòng 309 nhà nghỉ B.

- 05 (năm) gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (mẫu 02) và số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) thu trong ví của Nguyễn Trung H để trên giường, trong phòng 309 nhà nghỉ B.

Hồi 20 giờ 25 phút ngày 18 tháng 6 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ. Kết quả cân xác định như sau:

“Mẫu 01 chất tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,09g (không phẩy không chín gam);

Mẫu 02 chất tinh thể màu trắng có trọng lượng 6,09g (sáu phẩy không chín gam);

Tổng khối lượng 02 mẫu là 6,18g (sáu phẩy mười tám gam)”.

Ngày 28/6/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 96 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 3602/C54 (TT2) ngày 06/7/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận:

- *Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì ký hiệu “mẫu 01” gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.*

- *Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì ký hiệu “mẫu 02” gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra Nguyễn Trung H khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 14 giờ ngày 18/6/2018 Nguyễn Trung H đang ở nhà tại tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì có Đàm Thị H sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) gọi điện thoại đến nhờ Nguyễn Trung H tìm mua ma túy Methamphetamine và dụng cụ sử dụng ma túy đến phòng 30C nhà nghỉ B (tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) cho em của Đàm Thị H là Nguyễn Toàn T sử dụng. Nguyễn Trung H đồng ý rồi đem theo một bộ đồ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gọi là coóng) đi ra khu vực Bến xe khách thành phố C, tỉnh Cao Bằng mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) được 06 (sáu) gói nhỏ Methamphetamine được gói bằng nilon màu trắng. Sau khi trao đổi xong người này đi đâu không biết, còn H cho gói Methamphetamine vào ví rồi đi đến nhà nghỉ B gặp Đàm Thị H. Khi gặp nhau, Đàm Thị H dẫn Nguyễn Trung H lên phòng 30C gặp T rồi Đàm Thị H đi ra khỏi phòng. Lúc đó, Nguyễn Trung H lấy 01 (một) gói Methamphetamine ở trong ví ra, lấy một ít ma túy cho vào coóng (dụng cụ sử dụng ma túy đá) cùng T thay nhau sử dụng, phần còn lại H đặt ở trên bàn trong phòng 30C nhà nghỉ B. Cả hai sử dụng được một lúc thì bị Công an thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra người làm chứng Đàm Thị H trình bày: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/6/2018 H, B, T (chồng của B) cùng con nhỏ của B đến Cao Bằng. Sau khi ăn cơm xong cả ba cùng đến nhà nghỉ B ở phường T, thành phố C thuê phòng nghỉ. H thuê phòng 30C rồi cùng nhau lên phòng nghỉ. Sau đó, H chuẩn bị xuống thuê thêm phòng nữa thì T có nói T mệt quá nếu H biết có ai nghiện ma túy gọi đến cho T hút vài hơi. Sau đó H gọi điện thoại nhờ Nguyễn Trung H lấy cho một ít ma túy đá (Methamphetamine) và bộ coóng lên phòng 309 nhà nghỉ B cho T sử dụng, Nguyễn Trung H đồng ý. Khoảng 30 phút

Nguyễn Trung H đến nhà nghỉ, H dẫn Nguyễn Trung H lên phòng 309, khi lên phòng Nguyễn Trung H lấy từ trong người ra một bộ sử dụng ma túy (coóng) và lấy từ trong ví ra một gói ma túy để trên bàn, mở lấy một ít cho vào coóng sử dụng. Còn chiếc ví Nguyễn Trung H để trên giường trong phòng nghỉ. Sau đó, H đi xuống phòng 209 cùng B. H được nhờ Nguyễn Trung H lấy ma túy đá về cùng T sử dụng, còn H không biết Nguyễn Trung H mua ma túy đá ở đâu và mua với ai.

Quá trình điều tra người làm chứng Nguyễn Toàn T trình bày: khoảng 12 giờ ngày 18/6/2018 T, chị H, B (vợ của T) cùng con nhỏ đến Cao Bằng. Chúng tôi cùng đến nhà nghỉ B để thuê phòng nghỉ ngơi. Chị H thuê phòng 30C cho vợ chồng T. Sau đó, T bảo chị H, T mệt quá chị có biết ai nghiện gọi giúp lấy ma túy đá để sử dụng. Khoảng 30 phút sau, chị H dẫn lên phòng một người đàn ông khoảng 45 tuổi (sau khi bị bắt mới biết người đó tên là H), chị H và vợ T xuống phòng 20C nghỉ. Anh H lấy ra 01 (một) chai nước trên có gắn coóng thủy tinh để sử dụng ma túy rồi anh H lấy từ trong ví túi quần đằng sau 01 (một) gói ma túy đá để chúng tôi cùng sử dụng, được khoảng 30 phút thì có công an đến yêu cầu kiểm tra đôi với T và anh H. Công an đã phát hiện và thu giữ 01 (một) gói ma túy đá trên bàn chỗ chúng tôi sử dụng và 05 (năm) gói ma túy đá trong ví của anh H, Công an đã niêm phong số ma túy trên có chữ ký của T và những người tham gia và lập biên bản sự việc tại chỗ. T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông tên H đó, T biết anh H qua chị H giới thiệu. Về nguồn gốc số ma túy mà T và H sử dụng, T không biết H lấy số ma túy đó ở đâu. Khi sử dụng ma túy T không trả tiền cho H và H cũng không hỏi lấy tiền T. H đem theo bao nhiêu ma túy thì T không biết và T cũng không có bàn bạc trao đổi gì với anh H.

Người chứng kiến Lục Thị V trình bày: bà là nhân viên của nhà nghỉ B thuộc tổ S, phường T, thành phố C. Khoảng 13 giờ ngày 18/6/2018 bà đang làm việc tại nhà nghỉ thì có một người đàn ông và hai người phụ nữ cùng một cháu nhỏ (không biết tên, địa chỉ) đến nhà nghỉ thuê phòng nghỉ theo giờ. Sau đó, có một chị (sau này mới biết tên là H) bảo lấy một phòng nghỉ cho hai vợ chồng cùng con nhỏ nên bà đã đưa chìa khóa phòng 30C cho rồi mọi người đi lên phòng, được một lúc thì người tên H lại xuống lấy thêm một phòng để chị H nghỉ, bà đã lấy chìa khóa phòng 20C cho chị H. Chị H nghỉ hay đi đâu bà không biết. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi bà đang ở quầy thì có Công an mời bà đến chứng kiến sự việc tại phòng 30C, lúc đó bà thấy trong phòng có hai người đàn ông và thấy trên bàn có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 (một) gói giấy bạc bên trong có 01 (một) gói ni lon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng, thấy ở trên giường có một chiếc ví khi công an mở ví ra thấy có 05 (năm) gói nilon màu trắng, mỗi gói có chứa tinh thể màu trắng. Người đàn ông tên H (lúc đó bà mới biết tên là H) công nhận đúng là chiếc ví của mình.

Ngày 27/8/2018 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Kết luận điều tra số 65 và chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị truy tố Nguyễn Trung H trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi nhận được kết luận điều tra của Công an thành

phố Cao Bằng, đến ngày 12/9/2018 Nguyễn Trung H đã viết "đơn trình bày" gửi đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, Ban nội chính, Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị xem xét lại vụ án, Nguyễn Trung H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng số ma túy cơ quan điều tra thu giữ là của Đàm Thị H (sinh năm 1973, HKTT: tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên).

Qua điều tra đã xác định được: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 05 (năm) gói ma túy tại ví của Nguyễn Trung H có khối lượng 6,09g (sáu phẩy không chín gam). Bản tường trình ngày 20/6/2018, 11/7/2018 Nguyễn Trung H đều thừa nhận số ma túy thu giữ của Nguyễn Trung H mua và mang về cùng T đang sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại lời khai của nhân chứng Đàm Thị H ngày 18/6/2018 thừa nhận được gọi điện thoại nhờ Nguyễn Trung H lấy cho một ít ma túy Methamphetamine và bộ coóng lên phòng 30C nhà nghỉ B cho T sử dụng nhưng không hứa hẹn trả tiền. Khi lên phòng Nguyễn Trung H lấy từ trong người ra một bộ coóng và lấy từ trong ví ra một gói ma túy để trên bàn, mở lấy một ít cho vào coóng sử dụng, còn chiếc ví Nguyễn Trung H để trên giường trong phòng nghỉ.

Tại lời khai của nhân chứng Nguyễn Toàn T các ngày 18/6/2018, 04/7/2018 cũng thừa nhận: T được nhờ Đàm Thị H gọi lấy giúp ma túy Methamphetamine về sử dụng. Khi cơ quan điều tra bắt quả tang đã thu giữ 01 gói ma túy ở trên bàn và 05 gói ma túy đá trong ví da của Nguyễn Trung H.

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã ban hành bản cáo trạng truy tố đối Nguyễn Trung H. Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKSTP ngày 08/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nguyễn Trung H đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nguyễn Trung H mua ma túy về mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa lúc đầu Nguyễn Trung H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai: ngày 18/6/2018 vào khoảng 14 giờ H đang ở nhà tại tổ B, phường H, thành phố C thì có Đàm Thị H (là người bị cáo đã quen khi đi chấp hành án) hiện cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên gọi điện thoại cho bị cáo nói rằng chị H có đưa hai vợ chồng em gái chị H lên Cao Bằng làm ăn và bảo bị cáo đến nhà nghỉ B (ở phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để chị H giới thiệu bị cáo với hai vợ chồng đưa em, có gì nhờ bị cáo giúp đỡ vợ chồng em chị H trong quá trình họ làm ăn ở Cao Bằng. Bị cáo đồng ý và đi đến nhà nghỉ B, đến nơi chị H dẫn bị cáo lên phòng 30C, chị H mở cửa bị cáo đi vào trong phòng thấy có một người đàn ông ngồi ở cuối giường và một người phụ đang cho con bú, người đàn ông (chị H giới thiệu tên là T) thì đang sử dụng ma túy đá ở cuối giường. Rồi chị H lấy từ trong bóp (mang theo người) 01 gói đưa cho T và nói đây là gói ma túy để chào hàng (theo bị cáo nhận thức đó là gói ma túy đá). Sau đó, chị H và người phụ nữ bế con nhỏ ra khỏi phòng đi đâu không rõ, còn bị cáo và người đàn ông tên T ở lại trong phòng. Thời gian ở lại phòng bị cáo và T có

nói chuyện hỏi han nhau về tuổi tác, gia đình, vợ con. Hai người có tranh luận nhau về tuổi tác, sau đó bị cáo lấy ví trong người ra lấy chứng minh thư nhân dân cho T xem tuổi rồi để ví ở trên giường. Khoảng 15 phút sau thì có tiếng gõ cửa, T ra mở cửa thì có Công an vào yêu cầu kiểm tra, khám xét không thu giữ được gì trên người bị cáo, chỉ thu được chiếc ví và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Công an không lập biên bản sự việc tại chỗ mà đưa bị cáo lên trụ sở cơ quan công an luôn. Theo bị cáo số ma túy thu giữ được tại phòng 30C nhà nghỉ B (như đã phản ánh trong bản cáo trạng) không phải của bị cáo mà là của Đàm Thị H vì sau khi đi chấp hành án trở về địa phương từ năm 2015 đến nay bị cáo không còn sử dụng ma túy nữa. Nhưng sau đó, tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi của bị cáo là sai trái trước pháp luật. Thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Thừa nhận: khoảng 14 giờ ngày 18/6/2018 H đang ở nhà thì có Đàm Thị H gọi điện thoại đến nhờ bị cáo tìm mua ma túy đá (Methamphetamine) và dụng cụ sử dụng đến phòng 30C nhà nghỉ B cho em của H tên là T sử dụng. Bị cáo đồng ý rồi đem theo một bộ đồ dụng cụ sử dụng ma túy đá đi ra khu vực Bến xe khách thành phố C, tỉnh Cao Bằng mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) được 06 (sáu) gói nhỏ ma túy đá được gói bằng nilon màu trắng. Sau khi mua xong bị cáo cho gói ma túy đá vào ví rồi đi đến nhà nghỉ B gặp chị H. Khi gặp nhau, chị H dẫn bị cáo lên phòng 30C gặp T rồi chị H đi ra khỏi phòng. Bị cáo và T ở lại trong phòng nói chuyện. Được một lúc thì có Công an đến yêu cầu kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng. Lúc đó, bị cáo chưa được sử dụng ma túy đá cùng với T. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ tại phòng 30C nhà nghỉ B là của bị cáo mua ở Bến xe khách thành phố C.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung H nhất trí với khối lượng ma túy (Methamphetamine) bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 3602/C54 (TT2) ngày 06/7/2018 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ công an.

Lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Tại phiên tòa người làm chứng Đàm Thị H vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, H xác nhận: ngày 18/6/2018 H được gọi điện thoại nhờ Nguyễn Trung H lấy cho một ít ma túy đá (methamphetamine) và dụng cụ sử dụng đến nhà nghỉ B cho T (em rể của H) sử dụng. Người làm chứng Nguyễn Toàn T cũng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, T xác nhận: T được nhờ Đàm Thị H gọi lấy giúp ma túy đá về sử dụng. Khi cơ quan điều tra bắt quả tang đã thu giữ 01 gói ma túy ở trên bàn và 05 gói ma túy đá trong ví da của Nguyễn Trung H.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2018 gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cần (mẫu 2) vụ Nguyễn Trung H, sinh năm 1972; 01 (một) bình nhựa trắng nắp có hai lỗ được nối một ống hút nhựa dài khoảng 25 cm và 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) của bị cáo; số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) là của bị cáo. Xác

nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung H về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung H với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: trước khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ Nguyễn Trung H; 01 (một) bình nhựa trắng nắp có hai lỗ được nối một ống hút nhựa dài khoảng 25 cm và 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy);

- Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội... Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời cuối cùng bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm sóc mẹ già hiện không ai trông nom.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa lúc đầu bị cáo khai báo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai: chiều ngày 18/6/2018 có Đàm Thị H gọi điện thoại cho bị cáo bảo bị cáo đến nhà nghỉ B ở phường T, thành phố C để chị H giới thiệu bị cáo với hai vợ chồng đưa em chị H và nhờ bị cáo giúp đỡ họ trong thời gian làm ăn ở Cao Bằng. Bị cáo đồng ý và đi đến nhà nghỉ B,

đến nơi chị H dẫn bị cáo lên phòng 30C, chị H giới thiệu người đàn ông tên là T và người phụ nữ (vợ T). Bị cáo thấy T đang sử dụng ma túy đá ở cuối giường rồi chị H lấy từ trong bóp 01 gói đưa cho T nói đây là gói ma túy để chào hàng (bị cáo nhận thức đó là ma túy đá). Sau đó, chị H và người phụ nữ ra khỏi phòng, bị cáo và T ở lại trong phòng nói chuyện, hỏi han nhau về tuổi tác, gia đình, vợ con. Khoảng 15 phút sau thì có tiếng gõ cửa, T ra mở cửa thì có Công an vào yêu cầu kiểm tra, khám xét không thu giữ được gì trên người bị cáo, bị cáo chưa được sử dụng ma túy đá cùng T. Theo bị cáo số ma túy thu giữ được tại phòng 30C nhà nghỉ B (như đã phản ánh trong bản cáo trạng) không phải của bị cáo mà là của Đàm Thị H. Nhưng sau đó, bị cáo đã thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện là sai trái và khai: khoảng 14 giờ ngày 18/6/2018 bị cáo đang ở nhà thì có Đàm Thị H gọi điện thoại đến nhờ bị cáo tìm mua ma túy đá (Methamphetamine) và đem dụng cụ sử dụng ma túy đến phòng 30C nhà nghỉ B cho em của H (tên là T) sử dụng ma túy đá. Bị cáo đồng ý rồi đem theo một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đi ra khu vực Bến xe khách thành phố C mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) được 06 (sáu) gói nhỏ ma túy đá. Sau khi mua xong bị cáo cho gói ma túy đá vào ví rồi đi đến nhà nghỉ B gặp chị H. Khi gặp nhau, chị H dẫn bị cáo lên phòng 30C gặp T rồi chị H đi ra khỏi phòng. Bị cáo và T ở lại trong phòng nói chuyện. Được một lúc thì có Công an đến yêu cầu kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng, số ma túy đá thu giữ tại phòng 30C nhà nghỉ B là của bị cáo. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: vào hồi 16 giờ ngày 18/6/2018 tại phòng 30C nhà nghỉ B thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Công an thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung H tàng trữ trái phép 6,18g (sáu phẩy mười tám gam) methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Trung H đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là mua số methamphetamine đó về để sử dụng, không có mục đích khác (mua bán, vận chuyển... trái phép chất ma túy). Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

g) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Ammmphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 10 gam;

i)...

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 6,18 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Trung H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung H đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do sử dụng ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo rất nghiêm trọng. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy: năm 2003 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích). Nhân thân bị cáo là xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo chưa thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa lúc đầu bị cáo chưa thành khẩn khai báo, còn khai báo quanh co không nhận tội nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật. Nhưng sau đó, bị cáo đã thừa nhận hành vi mình thực hiện là sai trái. Thừa nhận nguồn gốc số ma túy đá (methamphetamine) cơ quan công an thu giữ tại phòng 30C nhà nghỉ B là của bị cáo mua ở Bến xe khách thành phố Cao Bằng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành

phổ C truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái. Điều đó thể hiện được bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Về hình phạt chính: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Vì vậy, ngoài hình phạt chính theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

Đối với Nguyễn Toàn T và Đàm Thị H tại cơ quan điều tra cả hai đều khai nhận: T nhờ Đàm Thị H gọi điện thoại cho Nguyễn Trung H đem một ít ma túy đá đến phòng 30C nhà nghỉ B để cùng Nguyễn Toàn T sử dụng. Việc Nguyễn Trung H mua ma túy với ai, mua ở đâu, mua khối lượng bao nhiêu thì T và Đàm Thị H không biết, cả hai cũng không được bàn bạc góp tiền mua ma túy với Nguyễn Trung H. Tuy nhiên, Nguyễn Toàn T và Đàm Thị H vẫn phải chịu trách nhiệm với gói ma túy thu giữ để trên bàn khi bắt quả tang (mẫu 01) có khối lượng là 0,09g (không phẩy không chín gam), số ma túy trên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Qua điều tra T và Đàm Thị H chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạm vi phạm hành chính đối với Nguyễn Toàn T và Đàm Thị H là có căn cứ.

Trong vụ án này về nguồn gốc số Methamphetamine H khai là nhờ một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại Bến xe khách thành phố C, tỉnh Cao Bằng mua với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) việc mua

bán không ai biết. Cơ quan điều tra công an thành phố Cao Bằng đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13 tháng 7 năm 2018 gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân (mẫu 02) vụ Nguyễn Trung H, sinh năm 1972 và 01 (một) bình nhựa trắng nắp có hai lỗ được nối một ống hút nhựa dài khoảng 25 cm và một ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) của bị cáo (vật chứng của vụ án). Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần xử tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) phong bì niêm phong 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền của bị cáo do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H, nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015) đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân (mẫu 02) vụ Nguyễn Trung H, sinh năm 1972;

+ 01 (một) bình nhựa trắng nắp có hai lỗ được nối với một ống hút nhựa dài khoảng 25cm và một ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy).

- Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H: 01 (một) phong bì niêm phong 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng VNĐ), nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 13/7/2018.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng